

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong ngành Giáo dục trên địa bàn thành phố Bắc Kạn

Thực hiện Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về kiến thức, kỹ năng, ý thức chấp hành pháp luật về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong cơ quan phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục đào tạo (*sau đây gọi chung là nhà trường*) trên toàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Đối tượng: Người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của nhà trường (*sau đây gọi chung là thành viên trong nhà trường*).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao năng lực phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật của các nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục trên địa bàn thành phố an toàn, lành mạnh.

b) Cung cấp kiến thức, kỹ năng về công tác phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật và nâng cao ý thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật của các thành viên trong nhà trường.

c) Tăng cường phối hợp giữa các ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh cùng tham gia trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% nhà trường kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của Ban chỉ đạo “Phòng, chống tội phạm”; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật gắn với nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên của nhà trường trong từng năm học; thiết lập các kênh tiếp nhận những thông tin, phản ánh đề tư vấn, hỗ trợ, kịp thời giải quyết những vấn

đề có liên quan đến công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường.

b) 100% nhà trường tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội về nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

c) 100% nhà trường xây dựng, duy trì ít nhất 01 mô hình về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

d) Phần đầu trên 90% nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

đ) Phần đầu hằng năm giảm số vụ, số người phạm tội, vi phạm pháp luật liên quan đến người học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

a) Phòng GD&ĐT và Hiệu trưởng các nhà trường kiện toàn Ban chỉ đạo “Phòng chống tội phạm” để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

b) Quý I hằng năm, lãnh đạo nhà trường tham mưu với tổ chức Đảng của cơ sở giáo dục (nếu có) ban hành nghị quyết chuyên đề riêng về bảo đảm an ninh, trật tự hoặc lồng ghép trong nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm.

c) Nhà trường ban hành kế hoạch phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự hằng năm và đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

d) Thiết lập, công bố các kênh tiếp nhận những thông tin, phản ánh đề tư vấn, hỗ trợ, kịp thời giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường.

đ) Chỉ đạo công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả ít nhất 01 mô hình về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật có sự tham gia của các thành viên trong nhà trường.

2. Tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật

a) Tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm; các quy chế, quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự nhà trường, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học; tuyên truyền về hậu quả, ảnh hưởng; các hành vi vi phạm pháp luật phổ biến; những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và sự tác động, lôi kéo đối với người học; kỹ năng phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật.

b) Quán triệt trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường đối với việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

c) Tổ chức lồng ghép, gắn kết nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật thông qua các chương trình và hoạt động giáo dục của

nhà trường; tuyên truyền, giáo dục thông qua hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

d) Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động văn nghệ, giao lưu; các cuộc thi tìm hiểu dưới dạng bài viết hoặc sân khấu hoá, vẽ tranh, áp phích, sáng tác, biểu diễn tiểu phẩm về đề tài phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học.

đ) Xây dựng tài liệu truyền thông dành cho thành viên trong nhà trường và gia đình người học về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học; xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật của người học đăng tải trên trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của nhà trường, các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.

e) Tổ chức cho người học tham gia mô hình, sinh hoạt các câu lạc bộ về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật của nhà trường.

3. Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình và hoạt động giáo dục trong nhà trường

a) Các nhà trường tăng cường tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình giáo dục các môn học phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

b) Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

c) Triển khai chương trình, tài liệu giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá dành cho người học.

4. Nâng cao năng lực của các thành viên trong nhà trường về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hằng năm cho cán bộ quản lý, nhà giáo về giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác bảo vệ, thanh niên xung kích, thanh niên tình nguyện.

5. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, ban, ngành của địa phương trong công tác quản lý, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật

a) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình người học trong công tác quản lý, giáo dục, không để người học phạm tội, vi phạm pháp luật và đặc biệt quan tâm đối với người học có hoàn cảnh đặc biệt.

b) Tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường - Ban đại diện cha mẹ học sinh - Công an địa phương về thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật ở các cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các văn bản phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở GD&ĐT; Công an thành phố và Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Ngành Giáo dục phối hợp với ngành Công an thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và nhân rộng mô hình liên kết giữa nhà trường với công an địa phương.

d) Ngành Giáo dục phối hợp với Công an địa phương triển khai tổ chức các mô hình Câu lạc bộ phòng, ngừa tội phạm ở nhà trường có đủ điều kiện nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học tham gia phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ trong nhà trường. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả trong nhà trường.

đ) Hiệu trưởng các nhà trường xây dựng văn bản phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể của địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học.

e) Các nhà trường phối hợp với Công an địa phương tiến hành rà soát, lập danh sách người quản lý, người học vi phạm pháp luật hoặc có biểu hiện vi phạm pháp luật để có biện pháp quản lý, giáo dục, răn đe, nhằm ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật trong ngành Giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý người học nhằm nâng cao công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

a) Sử dụng khai thác một số ứng dụng, mạng xã hội phù hợp vào công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học.

b) Triển khai cơ sở dữ liệu quản lý thông tin người học phục vụ công tác thống kê, báo cáo về tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người học.

7. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý người học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật đối với nhà trường và người học. Thiết lập kênh thông tin và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất giữa nhà trường với cơ quan công an địa phương; giữa nhà trường với cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

c) Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

(Chi tiết nội dung công việc và phân công các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tại Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện

- Đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập: chủ động cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán giao hàng năm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập: từ nguồn kinh phí của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày ký ban hành Kế hoạch đến hết năm 2030.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các các cơ sở giáo dục đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch; hằng năm **trước ngày 25/11** tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố kết quả triển khai thực hiện.

- Phổ biến tài liệu về giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật đến các trường học trong phạm vi quản lý.

- Tham gia tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên cốt cán triển khai thực hiện Đề án.

2. Công an thành phố

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo các đơn vị, Công an xã, phường phối hợp với ngành Giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự tại các nhà trường; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật cho các thành viên trong nhà trường; phối hợp với nhà trường, gia đình và các cơ quan ban, ngành của địa phương trong công tác quản lý, giáo dục, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật cho người học.

3. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục; phổ biến các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh trên địa bàn thành phố; xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về các nội dung của công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho thanh thiếu niên nói chung, cho học sinh nói riêng; tăng cường lan tỏa tấm gương người

tốt, việc tốt trong nhà trường; lan tỏa các giá trị tốt đẹp, đồng thời phê phán những hành vi lệch chuẩn về đạo đức, lối sống.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các địa phương, các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí chi sự nghiệp giáo dục cho các đơn vị và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

6. Đề nghị Thành đoàn

Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các xã, phường, Hội đồng Đội cấp xã trên địa bàn thành phố xây dựng tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền hoặc phối hợp, lồng ghép, gắn kết nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh thông qua các chương trình hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

7. UBND các xã, phường

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện

8. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó chú trọng thực hiện công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn thành phố nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong ngành Giáo dục trên địa bàn thành phố Bắc Kạn; các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT-Phòng GDTrH-GDTrX (b/c);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Công an thành phố;
- Thành đoàn;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, Hùng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Huế

